

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện lực Tân Thuận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện : Nguyễn Đình Nha - Chức vụ : Giám đốc - Địa chỉ : 62 Lê Quốc Hưng, phường Xóm Chiếu, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam. - Điện thoại : 028.22115203 - Mã số thuế : 0300951119-005 - Tài khoản số: 1029103939 - Ngân hàng: TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiêm.
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: _____</p> <p>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</p>
E-ĐKC 1.10	<p>Địa điểm dự án: Các phường Phú Thuận, Tân Mỹ và Tân Hưng - TpHCM.</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu khác: Hồ sơ thuyết minh BCKTKT và các tài liệu liên quan khác của công trình đính kèm theo E-HSMT.</p>
E-ĐKC 4.1	<p>Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không có quy định khác.</p>
E-ĐKC 5.1	<p>Các trường hợp khác: Không áp dụng.</p>
E-ĐKC 7	<p>Loại hợp đồng: <i>Trọn gói.</i></p> <p>Trường hợp khối lượng công việc thực tế thực hiện tăng hoặc giảm lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng hoặc khối lượng phát sinh chưa có đơn giá trong hợp đồng thì các bên thống nhất xác định đơn giá mới theo nguyên tắc đã thỏa thuận trong hợp đồng về đơn giá cho các khối lượng này để thanh toán. Đơn giá cho phần phát sinh này được hai bên thương thảo thống nhất đảm bảo không vượt đơn giá dự toán phát sinh được duyệt, áp dụng tỷ lệ chiết giảm theo giá trúng thầu và quy định tối ưu hóa chi phí hiện hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp khối lượng thực tế thực hiện tăng hoặc giảm nhỏ hơn hoặc bằng 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng thì áp dụng đơn giá trong hợp đồng, kể cả đơn giá đã được điều chỉnh theo thỏa thuận của hợp đồng (nếu có) để thanh toán.
E-ĐKC 8	<p>Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp, giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.</p>
E-ĐKC 10	<p>10.1. Tạm ứng: Không có.</p> <p>10.2. Thanh toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: 02 lần. - Thời hạn thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 30 ngày làm việc cho từng đợt thanh toán, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu. <ul style="list-style-type: none"> • Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu theo 02 đợt: <ul style="list-style-type: none"> - Đợt 1: Thanh toán đến 90% giá trị chi phí giám sát thi công được xác định trong Bảng xác định kinh phí thanh toán chi phí giám sát lắp đặt thiết bị và giám sát thi công xây dựng công trình sau khi công trình được nghiệm thu quyết toán và Nhà thầu có văn bản yêu cầu thanh toán. - Đợt 2: Sau khi có quyết toán công trình hoàn thành, Chủ đầu tư sẽ thanh toán khoản tiền giữ lại cho Nhà thầu với số tiền là 10% giá trị chi phí giám sát thi công trừ/cộng giá trị chênh lệch theo số liệu phê duyệt quyết toán (nếu có). Nếu số tiền chênh lệch bị trừ vượt quá khoản tiền giữ lại này thì số tiền vượt sẽ là nợ đến hạn mà Nhà thầu phải trả cho Chủ đầu tư. <ul style="list-style-type: none"> • Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 30 ngày làm việc cho từng đợt thanh toán, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu. <ul style="list-style-type: none"> • Hồ sơ thanh toán bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. + Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. + Hợp đồng và biên bản thương thảo hợp đồng tư vấn; + Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng; + Báo cáo kết quả giám sát thi công xây dựng công trình; + Bảng xác định kinh phí thanh toán; Bảng tính giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng, có xác nhận của các bên liên quan, có phụ lục hợp đồng được ký kết theo đúng quy định. + Hóa đơn tài chính hợp lệ; + Văn bản đề nghị thanh toán của Nhà thầu bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này; + Hồ sơ liên quan khác (nếu cần) theo yêu cầu của thủ tục thanh toán.
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 12	<p>Thời gian thực hiện hợp đồng: 150 ngày, theo tiến độ thi công công trình.</p> <p><i>* Lưu ý: Trường hợp công trình thi công kéo dài so kế hoạch trong mọi trường hợp thì đơn vị tư vấn giám sát vẫn phải thực hiện công việc giám sát theo tiến độ thi công công trình cho đến khi công trình nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.</i></p>

E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: Tối đa 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi hợp đồng căn cứ yêu cầu cụ thể của nội dung điều chỉnh.
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: Không có.
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: tối đa 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: Không áp dụng
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 17	<p>Nguyên tắc: Nội dung vi phạm về chất lượng hồ sơ tư vấn giám sát được quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nghiệm thu không đúng thiết kế. + Giám sát thi công không đúng thiết kế bản vẽ thi công, biện pháp thi công được duyệt dẫn đến chất lượng không đảm bảo, gây nên sự cố công trình, phải phá đi làm lại, làm chậm tiến độ. + Kiểm tra, nghiệm thu khối lượng công việc, khối lượng thi công xây dựng và hồ sơ hoàn công không đúng theo bản vẽ thi công được duyệt và khối lượng thi công thực tế tại công trường gây nên sai phạm về khối lượng, ảnh hưởng đến công tác nghiệm thu công việc/ hạng mục/ dự án phục vụ thanh quyết toán. + Phạt khi để xảy ra sai sót về an toàn, vệ sinh môi trường, chậm tiến độ mà không phát hiện báo cáo và chủ đầu tư. + Phạt khi nghiệm thu không đúng khối lượng, chất lượng. + Các nội dung sai sót khác gồm: vi phạm hợp đồng giám sát đã ký; chậm trễ trong nghiệm thu VTTB, nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu đóng điện, nghiệm thu hạng mục/công trình hoàn thành; chậm trễ trong kiểm tra, xác nhận khối lượng; chậm báo cáo từ 3 ngày trở lên hoặc không báo cáo tình hình thi công hàng tuần cho chủ đầu tư; không ghi chép nội dung giám sát trong sổ nhật ký thi công; không cập nhật chương trình IMIS kịp thời; không có mặt trên công trường; không chụp hình, quay phim hoặc chụp hình, quay phim không đầy đủ các vị trí lắp khuất đúng theo quy định <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 01% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Giá trị phạt = tỉ lệ % x giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm) đã ký; lần 1 phạt 1 %, lần 2 và 3 phạt 3 %, lần 4 phạt 5 %; tổng giá trị phạt không quá 12 % giá trị hợp đồng, mức phạt đạt 12 % có thể xem xét chấm dứt hợp đồng.</p>

	<p>Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Mức bồi thường = Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả các hư hỏng, sự cố do bên nhận thầu gây ra như mua sắm lại VTTB, khắc phục công trình lân cận bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản, vật chất, tính mạng, ... do đơn vị thiết kế, thi công, giám sát hoặc cung cấp hàng hóa gây ra (thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, lựa chọn vị trí, địa điểm không phù hợp dẫn đến thi công xong phải đập bỏ, thi công sai thiết kế, thi công không đảm bảo an toàn gây sự cố, ...). (trường hợp bên nhận thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi này). + Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng bao gồm: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng.
<p>E-ĐKC 19.1</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <p>Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng sau 28 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 07 ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó. b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc, hoặc 30 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng. c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư. d) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này. e) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử.

	<p>f) Nhà thầu cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.</p> <p>g) Trường hợp bất khả kháng quy định. Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.</p>
E-ĐKC 20	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư: Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 28 ngày trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Sau 30 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư.</p> <p>b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu theo Hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp, sau 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.</p> <p>c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua Tòa án Nhân dân có thẩm quyền phân xử.</p> <p>d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 07 ngày.</p> <p>e) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.</p> <p>Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp. Khi một trong hai bên chấm dứt Hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.</p>
E-ĐKC 22.2	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hòa giải: Các Bên sẽ nỗ lực tối đa để giải quyết các tranh chấp hoặc bất đồng phát sinh liên quan đến Hợp đồng bằng cách thương thảo trực tiếp. - Tòa án: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu sau 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thương lượng mà các Bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết các tranh chấp theo Hợp đồng thì một Bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó thông qua Tòa án Nhân dân có thẩm quyền hoặc Trọng tài. + Ngôn ngữ được sử dụng trong tố tụng là Tiếng Việt.

	<p>+ Quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai Bên.</p> <p>+ Bên thua kiện sẽ phải thanh toán án phí.</p>
E-ĐKC 23.1	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Tân Thuận.</p> <p>Đại diện : Nguyễn Đình Nha Chức vụ : Giám đốc Địa chỉ : 62 Lê Quốc Hưng, phường Xóm Chiếu, TpHCM Điện thoại : 028.22115203 Mã số thuế : 0300951119-005 Tài khoản : 1029103939 - Ngân hàng: TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiêm.</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____</p> <p>Đại diện : Chức vụ : Địa chỉ : Điện thoại : Mã số thuế : Tài khoản : _____</p>